

Bản án số: 166/2023/HS-ST

Ngày: 22/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Ba

Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Đình Toàn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh H Đăng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PQ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:167/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Thế D (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1998, tại: Tây Yên, An Biên; Nơi ĐKTT: Ấp ÔL, xã CD, thành phố PQ, tỉnh KG; Chỗ ở: KP 10, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Đ và bà Trần Thị Thu T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 09/6/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh KG tuyên phạt 05 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 93/2017/HSPT); ngày 29/4/2021, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/4/2023 đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Hồng Đ (tên gọi khác: T), sinh năm: 1997, tại: PQ, KG; Nơi ĐKTT: KP 4, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG; Chỗ ở: KP 4, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa:

09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc S và bà Lê Thị M; Vợ: Trần Việt Tr; Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/4/2023 đến nay. (có mặt)

3. Họ và tên: Phạm Việt Th, sinh năm: 1996, tại KH, KG; Nơi ĐKTT: Ấp CT, xã AS, huyện KH, tỉnh KG; Chỗ ở: Khu phố ĐT, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh Việt và bà Huỳnh Thị Ngọc M; Vợ: Lê Thị Thuý Tr; Con: 01 người, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/4/2023 đến nay. (có mặt)

4. Họ và tên: Danh Trung H, sinh năm: 2001, tại: CT, KG; Nơi ĐKTT: KP 4, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG; Chỗ ở: KP 4, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Danh Thị Như Ng; Vợ: Lê Ngọc Th; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/4/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ X Th PQ.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị Xuân Th**, sinh năm 1963

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Xuân Thuý: Ông **Hồ Minh Q**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Kp 11, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2022 Nguyễn Hồng Đ và Hồ Thế D được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ X Th PQ nhận vào làm việc, Đ là tài xế lái xe tải, D là người phụ xe cho Đ, công việc chính hàng ngày của các bị cáo là nhận bia, nước ngọt và đi giao cho các cửa hàng bán lẻ trên địa bàn thành phố PQ.

Trong quá trình làm việc tại đây, Đ và D lợi dụng sự sơ hở của người quản lý kho là ông Nguyễn Hữu Th không kiểm soát chặt chẽ việc xuất hàng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bia của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ X Th PQ để uống và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thủ đoạn mà Đ, D sử dụng để trộm cắp bia là khi được giao điều khiển xe ô-tô tải vào kho nhận bia để giao cho các cửa hàng tạp hóa thì các bị cáo đã lên

lút lấy thêm các thùng bia lẻ trong kho giấu vào khoảng trống giữa các kiện bia, khi xe ô-tô tải chạy ra ngoài thì người quản lý kho chỉ đếm số kiện bia mà không kiểm tra giữa các kiện bia nên không phát hiện được số bia các bị cáo trộm cắp. Vào ngày 19/8/2023, Đ và D đã lấy trộm 06 thùng bia, loại bia Bivina 24 lon/01 thùng và 02 thùng bia, loại bia Tiger 24 lon/01 thùng thì bị ông Th phát hiện, báo cho ông Hồ Minh Quyết là Phó Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ X Th PQ và trình báo Công an phường DD.

Trong quá trình làm việc, các bị cáo Đ và D còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến ngày 19/8/2022, cách khoảng 03 ngày/01 lần các bị cáo lấy trộm khoảng 02 – 03 thùng bia, loại bia Bivina 24 lon/01 thùng. Tổng số tài sản mà Đ và D đã trộm cắp của Công ty là 41 thùng bia, loại bia Bivina 24 lon/01 thùng và 02 thùng bia, loại bia Tiger 24 lon/01 thùng, số bia này Đ, D đã uống và bán cho một số cửa hàng tạp hóa (không rõ địa chỉ) với giá 214.000 đồng/01 thùng, tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, trong quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra làm việc với một số nhân viên tại Công ty như: Phạm Việt Th và Danh Trung H thì còn phát hiện vào năm 2022 Th và H cũng lấy trộm bia tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ X Th PQ. Cách thức lấy trộm bia của Th và H giống với cách thức mà Đ và D đã lấy trộm cụ thể: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 8/2022 (không xác định chính xác ngày), trong lúc điều khiển xe ô-tô tải nhãn hiệu JAC mang biển kiểm soát 68C-069.75 đến kho của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ X Th PQ để vận chuyển bia, nước ngọt, Th và H đã nhiều lần lấy trộm bia của Công ty, cách khoảng 03 ngày/01 lần lấy trộm khoảng 02 – 03 thùng bia, loại bia Bivina 24 lon/01 thùng. Tổng số tài sản mà Th và H đã trộm cắp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ X Th PQ là 40 thùng bia, loại bia Bivina 24 lon/01 thùng, số bia này Th, H đã uống và bán cho một số cửa hàng tạp hóa (không rõ địa chỉ) với giá 214.000 đồng/01 thùng, tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ khởi tố vụ án. Ngày 21/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ khởi tố bị can đối với Nguyễn Hồng Đ, Hồ Thế D, Phạm Việt Th, Danh Trung H và cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 06 thùng bia, loại bia Bivina 24 lon/01 thùng.
- 02 thùng bia, loại bia Tiger 24 lon/01 thùng.

*** Tại bản Kết luận định giá số 91/KL-HĐDGTS ngày 22/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố PQ, kết luận:**

- Giá trị 30 thùng bia, loại bia Bivina 24 lon/01 thùng vào tháng 6/2022 là 6.420.000 đồng.

- Giá trị 30 thùng bia, loại bia Bivina 24 lon/01 thùng vào tháng 7/2022 là 6.420.000 đồng.

- Giá trị 15 thùng bia, loại bia Bivina 24 lon/01 thùng vào tháng 8/2022 là 3.210.000 đồng.

- Giá trị 06 thùng bia, loại bia Bivina 24 lon/01 thùng vào tháng 8/2022 là 1.284.000 đồng.

- Giá trị 02 thùng bia, loại bia Tiger 24 lon/01 thùng vào tháng 8/2022 là 710.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Hồ Thế D trộm cắp trong vụ án là 9.484.000 đồng; tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Phạm Việt Th, Danh Trung H trộm cắp trong vụ án là 8.560.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 91/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố PQ.

Bản cáo trạng số 156/CT-VKSPQ ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo Hồ Thế D, Nguyễn Hồng Đ, Danh Trung H, Phạm Việt Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố truy tố các bị cáo Hồ Thế D, Nguyễn Hồng Đ, Danh Trung H, Phạm Việt Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Thế D từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Việt Th 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Danh Trung H 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Phạm Việt Th, Danh Trung H theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đã trả cho chủ sở hữu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hồ Thế D, Nguyễn Hồng Đ, Danh Trung H, Phạm Việt Th đã liên đới bồi thường cho Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ X Th PQ, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những cửa hàng tạp hóa đã mua lại số bia của các bị cáo trộm cắp trong vụ án, do các bị cáo không xác định được đã bán cho những cửa hàng nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với việc đại diện Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ X Th PQ trình báo còn bị mất trộm một số thùng bia khác nhưng chưa xác định được đối tượng trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ, tỉnh KG, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Các bị cáo là tài xế và phụ xe của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ X Th PQ do bà Nguyễn Thị Xuân Th là người đại diện theo pháp luật của công ty. Bị cáo Nguyễn Hồng Đ là tài xế lái xe tải biển số 68C-042.52 còn Hồ Thế D là phụ xe của Đ, bị cáo Phạm Việt Th là tài xế lái xe tải biển số 68C-069.75, bị cáo Danh Trung H là phụ xe của Th. Công việc chính hàng ngày của các bị cáo là vào kho nhận bia, nước ngọt và đi giao cho các cửa hàng bán lẻ trên địa bàn thành phố PQ theo yêu cầu của Công ty.

Trong quá trình làm việc tại Công ty từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022 (không xác định chính xác ngày), lợi dụng sự sơ hở của Công ty nên Đ và D đã lén lút lấy trộm của Công ty là 41 thùng bia Bivina và 02 thùng bia tiger, giá trị tài sản bị cáo Đ và D trộm cắp là 9.484.000 đồng.

Bị cáo Th và H đã lén lút lấy trộm của Công ty là 40 thùng bia Bivina, số bia bị cáo Th và H trộm cắp có giá trị 8.560.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo Hồ Thế D, Nguyễn Hồng Đ, Danh Trung H, Phạm Việt Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có bia uống nên đã lợi dụng sự sơ hở của người quản lý kho và của Công ty các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo trộm cắp bia chủ yếu là để uống nhiều hơn việc mang bán, khi nào không uống hết thì mới mang ra ngoài bán và trong vụ án này các bị cáo cũng không có việc phân công vai trò cụ thể để thực hiện việc trộm cắp mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồ Thế D có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đ, Th, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, các bị cáo Đ, H, Th còn phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Hồ Thế D có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo dễ.

[5] Về xử lý vật chứng: **Đã trả cho bị hại, Hội đồng xét xử không xem xét.**

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ X Th PQ đã nhận lại tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, HĐXX xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Thế D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thế D **03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b, i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hồng Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Đ **12 (Mười hai) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân phường DĐ, thành phố PQ quản lý giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b, i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Việt Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Việt Th **12 (Mười hai) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện TH quản lý giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b, i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **Danh Trung H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Danh Trung H **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường DĐ, thành phố PQ quản lý giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Phạm Việt Th, Danh Trung H không có thu nhập ổn định, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: **Đã trả cho bị hại, Hội đồng xét xử không xem xét.**

3. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ X Th PQ đã nhận lại tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai báo cho bị cáo, biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- VKSND TP.PQ ;
- Nhà tạm giữ Công an TP.PQ;
- Công an TP.PQ;
- Chi cục THADSTP.PQ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hà